

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 78

LUẬN VỀ THẬP MÔN (Phần 8)

Như trong kinh nói: “Tôn giả Xá-lợi-tử đưa ra lời nói như vậy: Các pháp thiện sinh khởi đều do bốn Thánh đế thâm nhiếp-hương về bốn Thánh đế”.

Hỏi: Ba Đế hữu vi nói là sinh thì có thể như vậy, Diệt đế vô vi đã không có nghĩa về sinh, làm sao có thể nói là các pháp thiện sinh khởi thâm nhiếp ở bốn Đế:

Đáp: Ý kinh này nói các pháp thiện sinh khởi đều thâm nhiếp ở trong bốn Thánh đế, không nói là bốn Đế-mỗi một Đế đều thâm nhiếp pháp thiện đã sinh khởi, đối với lý nào trái ngược? Lại nữa, sinh có hai loại:

1. Có tự tánh cho nên gọi là sinh.
2. Từ duyên khởi cho nên gọi là sinh.

Có tự tánh cho nên gọi là sinh, chữ sinh hiển bày Thế không phải là nghĩa của hoại diệt. Từ duyên khởi chọn nên gọi là sinh, chữ sinh muốn hiển bày thuận theo nghĩa của duyên khởi. Trong các pháp thiện có đủ hai sinh thì do ba Đế thâm nhiếp, chỉ có tự tánh cho nên gọi là sinh thì do Diệt đế thâm nhiếp, vì vậy kinh đã nói cũng không trái với lý. Lại nữa, sinh có hai loại:

1. Sinh thuộc tác dụng.
2. Pháp ấy được sinh.

Trong các pháp thiện có đủ hai sinh thì do ba Đế thâm nhiếp, chỉ riêng pháp ấy được sinh thì do Diệt đế thâm nhiếp, bởi vì Trạch diệt tuy không sinh mà được sinh.

Hiếp Tôn giả nói: “Trong kinh này nói các Nhãn-Trí gọi là thiện đã sinh, các Nhãn-Trí này tùy theo thích hợp thâm nhiếp ở trong bốn Thánh Đế chứ không nói là thâm nhiếp khắp nơi. Nói dường về Đế ấy

là nghĩa duyên với Đế, nghĩa là Khổ nhãn-khổ trí thâm nhiếp Đạo đế duyên với Khổ đế, Tập nhãn-Tập trí thâm nhiếp Đạo đế duyên với Tập đế, Diệt nhãn-Diệt trí thâm nhiếp Đạo đế duyên với Diệt đế, Đạo nhãn-Đạo trí thâm nhiếp đế duyên với Đạo đế”.

Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói pháp bạt đế, đó là bốn Thánh đế, giảng giải chỉ bày rõ ràng về pháp của bốn Thánh đế, bởi vì cứu vớt hữu tình ra khỏi sinh tử”.

Hỏi: Vì sao nói pháp bạt tế này?

Đáp: Muốn hiển bày về đạo có nghĩa bạt tế chủ yếu là do mình chịu khó tu tập chứ không do người khác tu tập. Vì sao biết như vậy? Bởi vì trong kinh nói. Như trong kinh nói: “Có Bà-la-môn tên gọi Đạo đức-ca, đi đến trú xứ của Đức Phật, đến nơi rồi đầu lạy dưới hai chân của Đức Thế Tôn, chắp tay cung kính mà nói bài tụng rằng:

Cúi lạy bậc Phạm Chí chân thật, dững mãnh giữa chốn nhân gian này,

Mắt sáng ngời nhìn rõ mọi nơi, nguyện có thể trừ nghi cho con”.

Hỏi: Nay trong bài tụng này muốn hiển bày về nghĩa gì?

Đáp: Bà-la-môn ấy bảm tính lười nhác cho rằng người khác tu đạo có thể trừ diệt nghi hoặc giúp mình, cho nên đối trước Đức Phật nói bài tụng với lời kính trọng, muốn bày tỏ Đức Thế Tôn là bậc phạm Chí cõi trời theo hạnh nguyện dững mãnh mà sinh vào chốn nhân gian, vì cứu giúp hữu tình đã tu Thánh đạo, chỉ nguyện xót thương diệt trừ nghi hoặc cho mình. Thế là Đức Thế Tôn vì người ấy mà nói bài tụng rằng:

“Ta loại trừ nghi hoặc cho ông, chắc chắn không có sức tự tại,

Ông cần phải thấy pháp thù thắng, mới có thể vượt qua dòng thác”.

Nay trong bài tụng này, Đức Thế Tôn muốn hiển bày không có nghĩa người khác tu đạo mà đoạn trừ nghi hoặc giúp mình. Nếu có nghĩa này thì lúc Ta ngồi dưới cội cây tu Thánh đạo, tất cả hữu tình phải đoạn trừ phiền não. Ta đối với tất cả có đủ Đại Từ Bi, mà các hữu tình còn mê hoặc chưa nhanh chóng đoạn trừ, cho nên không có nghĩa người khác tu đạo để đoạn trừ nghi hoặc giúp mình. Như người khác uống thuốc không trừ được bệnh tật thay mình, cần phải tự mình uống thuốc thì bệnh của mình mới lành. Vì vậy cho nên biết đạo có nghĩa bạt tế cần phải tự mình tu tập chứ không do người khác tu tập. Vì thế cho nên Đức Thế Tôn nói về pháp bạt tế, pháp bạt tế này chính là bốn Thánh đế, muốn khiến cho hữu tình dựa vào pháp này mà tu đạo, thấy

được bốn Thánh đế mà đoạn trừ nghi hoặc của chính mình.

Hỏi: Nói bạt tế ấy là nghĩa gì vậy?

Đáp: Từ nơi hiểm nạn dẫn dắt các hữu tình đưa vào chỗ bằng phẳng, cho nên gọi là bạt đế. Nơi hiểm nạn, nghĩa là tánh dị sinh như hang sâu-hổ thẳm và vách núi cheo leo..., là những nơi đáng sợ. Chỗ bằng phẳng, nghĩa là tánh các Thánh như đường đi của Đại Vương. Nhờ Đức Phật giảng giải rõ ràng về pháp của bốn Thánh Đế, từ nơi hết sức nguy hiểm của tánh dị sinh, dẫn dắt các hữu tình nhập hoặc đưa vào chỗ hết sức bằng phẳng của tánh các Thánh nghĩa là khiến cho tiến vào đạo và đạt được đạo quả, cho nên gọi là bạt tế.

Lại nữa, từ nơi bình đẳng dẫn dắt tiến vào Chánh tánh, cho nên gọi là bạt tế. Nơi bình đẳng ấy gọi là Thế đệ nhất pháp. Chánh tánh ấy nghĩa là Khổ pháp trí nhãn. Nhờ Đức Phật giảng giải rõ ràng về pháp của bốn Thánh đế, dẫn dắt các hữu tình từ Thế đệ nhất pháp tiến vào Khổ pháp trí nhãn, cho nên gọi là bạt tế.

Lại nữa, từ nơi rất đau khổ dẫn dắt các hữu tình đưa vào nơi rất vui sướng, cho nên gọi là bạt tế. Nơi rất đau khổ, đó là sinh tử. Nơi rất vui sướng, đó là Niết-bàn. Nhờ Đức Phật giảng giải rõ ràng về pháp của bốn Thánh đế, dẫn dắt các hữu tình khiến cho ra khỏi sinh tử đạt được Đại Niết-bàn, cho nên gọi là bạt tế.

Hỏi: Vì sao bốn Đế gọi là pháp bạt tế chứ không phải là Giới-Xứ-Uẩn?

Đáp: Quán về bốn Thánh đế tiến vào đạo-đạt được quả-lìa xa nhiệm-hết phiền não, quán về Giới-Xứ-Uẩn thì không như vậy. Lại nữa, quán về bốn Thánh đế khiến cho hữu tình được giáo hóa gần tiến vào Thánh đạo-gần chứng được Pháp thân; quán về Giới-Xứ-uẩn là gia hạnh xa, nghĩa là người tu hành trong gia hạnh xa, phần vị bắt đầu sự nghiệp tu tập thì quán mười tám Giới, phần vị tu tập đã xuyên suốt thì quán mười hai Xứ, phần vị vượt lên trên tác ý thì quán năm Uẩn. Trong gia hạnh gần như Noãn-Đảnh-Nhãn, mới quán về bốn Đế có năng lực tiến vào Thánh đạo-chứng quả Pháp thân, cho nên chỉ riêng bốn Đế gọi là pháp bạt tế.

Hỏi: Nói Thánh đế ấy là nghĩa gì vậy, vì là thiện cho nên gọi là Thánh đế, vì vô lậu cho nên gọi là Thánh đế, hay vì Thánh giả thành tựu cho nên gọi là Thánh đế? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả ba đều có sai lầm. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu là thiện cho nên gọi là Thánh đế, thì hai đế sau trong bốn Đế có thể gọi là Thánh đế vì chỉ là thiện, hai Đế trước đã gồm chung ba loại thì làm sao cũng gọi là Thánh đế?

Nếu vì vô lậu cho nên gọi là Thánh đế, thì hai Đế sau trong bốn Đế có thể gọi là Thánh đế, bởi vì là vô lậu; hai Đế trước đã là hữu lậu thì làm sao gọi là Thánh đế? Nếu vì Thánh giả thành tựu cho nên gọi là Thánh đế, thì không phải là Thánh giả cũng thành tựu, tại sao chỉ có một tên gọi Thánh đế? Như nói Ai thành tựu khổ-Tập đế? Đó là tất cả hữu tình. Ai thành tựu Diệt đế? Đó là người không có đủ phiền não”.

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Thánh giả thành tựu cho nên gọi là Thánh đế.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông suốt hai vấn nạn trước, vấn nạn thứ ba thông hiểu thế nào?

Đáp: Thánh thành tựu đầy đủ bốn Đế cho nên gọi là Thánh đế, dị sinh không phải như vậy.

Hỏi: Cũng có Thánh giả không thành tựu đầy đủ bốn Đế, như người có đủ phiền não, bởi vì tâm bắt đầu kiến đạo thì lúc bấy giờ Diệt đế vẫn chưa thành tựu?

Đáp: Thời gian ít cho nên không phải là như dị sinh, nghĩa là người có đủ phiền não lúc tâm bắt đầu kiến đạo tuy chưa thành tựu đủ bốn, nhưng từ đây về sau nhất định thành tựu đầy đủ bốn loại; dị sinh luôn luôn không thành tựu đầy đủ bốn loại, cho nên chỉ có khổ... gọi là Thánh đế. Lại nữa, trong phẩm Thánh giả có thành tựu đầy đủ bốn loại cho nên gọi là Thánh đế, trong phẩm dị sinh không có thành tựu bốn loại cho nên không phải là Thánh đế. Lại nữa, nếu Thánh pháp phù hợp-phù hợp nối tiếp nhau thì có được tên gọi Thánh giả, lúc ấy đã có Đế cho nên gọi là Thánh đế. Lại nữa, nếu đã đạt được giới yêu quý của bậc Thánh thì gọi là Thánh giả, lúc ấy đã có Đế cho nên gọi là Thánh đế. Lại nữa, nếu đã đạt được Thánh tuệ thì gọi là Thánh giả, lúc ấy đã có Đế cho nên gọi là Thánh đế. Lại nữa, nếu đã đạt được Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xa-na của bậc Thánh thì gọi là Thánh giả, lúc ấy đã có Đế cho nên gọi là Thánh đế. Lại nữa, nếu đã đạt được tài sản của bậc Thánh thì gọi là Thánh giả, lúc ấy đã có Đế cho nên gọi là Thánh đế. Lại nữa, nếu đã tiến vào thai tạng của bậc Thánh thì gọi là Thánh giả, lúc ấy đã có Đế cho nên gọi là Thánh đế. Lại nữa, nếu đã đạt được Giác chi-Đạo chi của bậc Thánh thì gọi là Thánh giả, lúc ấy đã có Đế cho nên gọi là Thánh đế.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Thời Đức Phật tại thế, dị sinh và Thánh giả cùng nổi lên tranh luận. Các dị sinh nói các hành là Thường-lạc-Tĩnh và có Ngã, các Thánh giả nói các hành là Vô thường-khổ-không-vô ngã; các dị sinh nói điều mình nói là Đế, Thánh giả lại

nói điều mình nói là Đế. Vì chấm dứt tranh cãi, cho nên cùng nhau đi đến nơi Đức Phật, thỉnh cầu Đức Phật quyết định vấn đề. Đức Phật nói như vậy: “Lời bậc Thánh là Đế, lời người khác không phải là Đế. Nguyên cố thế nào? Bởi vì bậc Thánh đối với Khổ... đang hiểu biết nhìn nhận rõ ràng mà nói là Đế, dị sinh không phải như vậy”. Vì vậy, bốn Đế chỉ thuộc về Thánh giả chứ không phải là các dị sinh, cho nên gọi là Thánh đế”. Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Bốn Đế như vậy chỉ có Thánh tuệ của các Thánh giả mới có thể thông đạt, cho nên gọi là Thánh đế”

Hỏi: Khổ Thánh đế thế nào?

Đáp: Như trong kinh nói: “Sinh khổ-lão khổ-bệnh khổ-tử khổ-oán tắng hội khổ-ái biệt ly khổ-cầu bất đắc khổ, nói tóm lại tất cả năm Thủ uẩn là khổ, đó gọi là khổ Thánh đế”.

Nên biết trong này hợp với tướng sinh cho nên gọi là sinh khổ, hợp với tướng trú-dị cho nên gọi là lão khổ, hợp với tướng bức não cho nên gọi là bệnh khổ, hợp với tướng diệt cho nên gọi là tử khổ, hợp với tướng oán ghét gặp nhau cho nên gọi là oán tắng hội khổ, hợp với tướng yêu thương chia lìa nhau cho nên gọi là ái biệt ly khổ, hợp với tướng không tự tại-không thuận theo những mong muốn chọn nên gọi là cầu bất đắc khổ. Các khổ như vậy đều là Thủ uẩn hữu lậu thâm nhiếp, cho nên gọi là nói tóm lại tất cả năm Thủ uẩn là Khổ.

Lại nữa, sinh là ruộng tốt của khổ, là nơi đặt chân của tất cả các khổ, cho nên gọi là sinh khổ; lão luôn luôn làm suy sụp thay đổi tuổi trẻ đáng yêu, cho nên gọi là lão khổ; bệnh luôn luôn làm tổn hại sự yên lành đáng yêu, cho nên gọi là bệnh khổ; tử luôn luôn đoạn mất thọ mạng đáng yêu, cho nên gọi là tử khổ; lúc cảnh không đáng yêu hợp lại cùng với thân, dẫn dắt sinh ra những đau khổ, cho nên gọi là oán tắng hội khổ; lúc các cảnh đáng yêu rời xa khỏi thân, dẫn đến sinh ra những đau khổ, cho nên gọi là ái biệt ly khổ, cầu mong sự việc như ý lúc không được kết quả mong muốn, dẫn đến sinh ra những đau khổ, cho nên gọi là cầu bất đắc khổ. Các khổ như vậy đều là Thủ uẩn hữu lậu thâm nhiếp, cho nên gọi là nói tóm lại tất cả năm Thủ uẩn là khổ.

Hỏi: Năm Thủ uẩn khổ thì lượng ấy rộng lớn, tại sao gọi là tóm lược?

Đáp: Khổ tuy rộng lớn mà tóm lược để nói cho nên gọi là tóm lược, nghĩa là năm Thủ uẩn rất nhiều tai họa khổ đau không thể nói rộng ra hết, muốn khiến cho hữu tình được giáo hóa dù sao cũng phải sinh ra chán ngán lìa bỏ, cho nên nói tóm lược về điều đó. Ví như có

người rất nhiều những lỗi lầm xấu xa không thể nói rộng ra hết, có hỏi về lỗi lầm ấy thì chỉ có thể trả lời tổng quát là người vô cùng xấu xa, lời nói tuy là tóm lược mà lỗi lầm rất nhiều. Ở đây cũng như vậy, cho nên gọi là nói tóm lại năm Thủ uẩn là khổ.

Hỏi: Ở trong các Uẩn là có vui hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu trong các Uẩn cũng có vui, thì tại sao gọi là Khổ đế mà không gọi là Lạc đế? Nếu trong các Uẩn hoàn toàn không có vui, thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như trong kinh nói: “Đại Danh nên biết! Nếu Sắc luôn luôn có khổ-không có vui, không phải là do vui mà tùy theo không sinh ra vui thích, xa lìa vui thì hữu tình không nên vì vui mà đối với Sắc khởi lên ham lam-khởi lên say đắm. Bởi vì trong các Sắc có khổ-có vui, cũng do vui mà tùy theo cũng sinh ra vui thích, không rời xa vui cho nên hữu tình vì vui mà ở trong các Sắc dấy khởi tham lam-dấy khởi say đắm. Cho đến đối với Thức nói rộng ra cũng như vậy”. Lại nói: “Ba Thọ đều nhất định, kiến lập không tạo loạn lẫn nhau, đó là Lạc thọ-khổ thọ và không khổ không lạc thọ”. Lại trong kinh nói: “Đạo dựa vào tư lương, Niết-bàn dựa vào đạo, vì vui với đạo cho nên đạt được niềm vui Niết-bàn”. Đạo đã là vui thì tại sao trong uẩn có thể nói là không có vui?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này. Ở trong các uẩn cũng có một ít vui, bởi vì trong các Uẩn khổ nhiều-vui ít, ít thuận theo nhiều cho nên chỉ gọi là Khổ uẩn. Như trong bình thuốc độc bỏ vào một giọt mật, ít thuận theo nhiều cho nên chỉ gọi là bình thuốc độc. Các Uẩn cũng như vậy, vui ít-khổ nhiều cho nên chỉ gọi là Khổ đế. Có người đưa ra cách nói này: Ở trong các uẩn hoàn toàn không có vui, cho nên chỉ gọi là Khổ đế.

Hỏi: Nếu như vậy thì Kinh nói nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Đối với nhau mà thiết lập tên gọi, tạm thời nói là có vui, nghĩa là lúc nhận chịu nỗi khổ cao nhất thì đối với nỗi khổ trung bình khởi lên tưởng là vui, lúc nhận chịu nỗi khổ trung bình thì đối với nỗi khổ thấp nhất khởi lên tưởng là vui; lúc nhận chịu nỗi khổ địa ngục thì đối với nỗi khổ bàng sinh khởi lên tưởng là vui, lúc nhận chịu nỗi khổ bàng sinh thì đối với nỗi khổ cõi quỷ khởi lên tưởng là vui, lúc nhận chịu nỗi khổ cõi quỷ thì đối với nỗi khổ loài người khởi lên tưởng là vui, lúc nhận chịu nỗi khổ loài người thì đối với nỗi khổ loài trung hữu đời khởi lên tưởng là vui; lúc nhận chịu nỗi khổ hữu lậu thì đối với đạo vô lậu cũng sinh ra tưởng là vui, cho nên nói là có vui. Lại có người

nói: Nếu dựa vào thế gian thi thiết, thì ở trong các Uẩn cũng nói là có vui, nghĩa là ở tại thế gian lúc đói được ăn-lúc khát được uống, lúc lạnh được ấm-lúc nóng được mát, lúc đi đường mệt thùy miên hỏi gặp được ngựa xe..., đều nói là có được niềm vui. Nếu dựa theo Hiền Thánh thi thiết, thì ở trong các uẩn nên nói là không có gì sai, nghĩa là các Thánh già từ ngục vô gián cho đến cõi Hữu Đảnh, các Uẩn-Xứ-Giới đều quán xét bình đẳng nhìn thấy như hòn sắt nóng.

Lời bình: Nên biết đúng này, các nói đầu là hợp lý, bởi vì khổ nhiều vui ít cho nên chỉ gọi là Khổ đế.

Hỏi: Khổ-tập Thánh đế thế nào?

Đáp: Như rong kinh nói: “Các ái vốn có và ái của thân đời sau, hỷ đi cùng với ái, tất cả ái ấy thường xuyên hiện hành đó gọi là Khổ-tập Thánh đế”.

Hỏi: Các pháp hữu lậu có thể làm nhân, nghĩa đều là Tập đế, tại sao Đức Thế Tôn chỉ nói Tập đế là ái chứ không phải là pháp khác?

Đáp: Ở trong Tập Thánh Đế thi thiết ái có thể dụng tăng mạnh chứ không phải là pháp hữu lậu khác, cho nên chỉ nói ái là tập chứ không phải là pháp khác. Nhưng pháp hữu lậu đều là Tập đế, như trong Hành uẩn thi thiết Tư là mạnh nhất, cho nên nói về Tư chứ không phải là pháp khác, mà thật ra hành tương ứng và bất tương ứng đều là Hành uẩn, vì vậy chỉ nói ái là tập đế. Lại nữa, ái là gốc của nhân các khổ trong ba đời, con đường do đâu mới có thể làm Sinh-Duyên, Tập khởi mạnh hơn cho nên chỉ nói là Tập đế. Lại nữa, ái có thể thường xuyên dẫn đến quả khổ của Tập, vì mạnh hơn cho nên chỉ nói về ái. Như có tụng nói:

“Như gốc cây chưa loại bỏ hết, chặt rồi chặt nữa vẫn mọc lên,

Chưa đoạn sạch tùy miên của ái, thường xuyên cảm đến mọi khổ đau”.

Lại nữa, ái đối với hữu tình có thể đốt cháy-có thể tươi mát, cho nên chỉ nói đến ái. Lúc là nhân thì có thể tươi mát, lúc là quả thì có thể đốt cháy, như giọt dầu nóng bỏng rơi vào thân mình thì có thể cháy bỏng-có thể sôi trào, ái đối với hữu tình cũng lại như vậy. Lại nữa, vì ái có thể dấy khởi như quỷ khởi Thi có thể dẫn đến nghiệp sinh, cho nên chỉ nói đến ái. Như nơi có nước có loài quỷ Khởi Thi có thể đứng xác chết dậy, trong thân ái có lúc gây ra nghiệp sinh có thể dẫn đến sinh tử.

Lại nữa, vì ái có thể thâm nhiếp hữu tình-vô tình và các sự trong ngoài, cho nên chỉ nói đến ái. thâm nhiếp hữu tình, là do thế lực của ái mà thâm nhiếp tiếp nhận vợ con-nô tỳ-tôi tớ, voi ngựa trâu dê la lừa...

thâu nhiếp vô tình, là do thế lực của ái mà thâu nhiếp tiếp nhận cung điện-nhà cửa-châu báu-tiền cửa và thóc lúa đậu mè...

Lại nữa, ái có thể nuôi lớn thân nam-thân nữ, cho nên chỉ nói đến ái. Nghĩa là các hữu tình do thế lực của ái mà có thể đích thực cung cấp phụng dưỡng cha mẹ-thầy dạy, và có thể nuôi dạy vợ con-tôi tớ-bạn bè-quyến thuộc; cho đến cầm thú do thế lực của ái mà từ trong một hang đá giết hại loài khác, mang đến hang đá khác nuôi sống con của mình.

Lại nữa, vì thế lực của ái mà mong muốn có được tự Thể của nẻo sinh trong vị lai, do mong muốn có được cho nên liền khởi lên hy vọng, do hy vọng cho nên lập tức tìm cầu, do tìm cầu cho nên có được Thể của nẻo sinh, vì vậy chỉ nói đến ái.

Lại nữa, ái có thể tưới nhuần các quả báo của sinh tử khiến cho không khô héo, vì vậy chỉ nói đến ái. Như nước luôn luôn tưới nhuần cây cối-cỏ thuốc khiến cho không khô héo.

Lại nữa, ái có thể tưới tám Thức sinh ra mầm của thân đời sau, nghĩa là do thế lực của ái mà được tiến vào thai mẹ tưới nhuần tinh huyết để cho trú nơi thai tạng, vì vậy chỉ nói đến ái.

Lại nữa, nếu có sở y-sở duyên-hành tương có thể khởi ái thì ngay nơi sở y-sở duyên-hành tương này khởi lên phiền não khác; giống như nơi cá chúa đã đi qua và dừng lại thì cá nhỏ đều thuận theo. Ở đây cũng như vậy, vì vậy nói ái gọi là chúa phiền não, cho nên nói đến ái.

Lại nữa, nếu trong sự nối tiếp nhau có tham ái, thì các phiền não khác đều tập hợp trong đó; như áo thấm ướt thì bụi bẩn dễ bám vào, vì vậy chỉ nói ái là Tập đế. Lại nữa, nếu trong sự nối tiếp nhau có nước của tham ái, thì các phiền não khác thấy đều thích dừng lại; như nơi có nước thì cá tôm ếch nhái... thấy đều ưa thích cư trú, vì vậy chỉ nói đến ái.

Lại nữa, ái như ngọn lửa rừng rực có thể đốt cháy tất cả, lại như nước mặn uống không có lúc nào thỏa mãn, vì vậy chỉ nói đến ái. Như ném các loại đồ vật vào trong ngọn lửa rừng rực, tất cả đều cháy hết không có lúc nào đầy đủ. Lại như người khát mà uống nước mặn, hề uống vào liền khát không có lúc nào thỏa mãn. Như vậy thân chưa lìa ái thì tham đắm cảnh giới không có lúc nào thỏa mãn.

Lại nữa, Ái có thể hòa hợp hữu tình sai khác làm cho không sai khác, vì vậy chỉ nói đến ái; như nước hòa hợp các loại đất cát sai khác làm cho không rời khỏi nhau.

Lại nữa, ái làm cho pháp thiện của hữu tình sinh ra sẵn sùì không có gì có thể chịu nổi, ái tưới nhuần hữu tình làm cho có vương mắc ràng

buộc không có thể rời ra, cho nên chỉ nói đến ái. Nghĩa là các hữu tình do thế lực của ái mà pháp thiện đã tu sinh sẵn sùì không có năng lực gì nữa, lại tưới nhuần hữu tình làm cho chấp trước vào nơi sinh tử không thể nào vượt lên cao, như ruồi-ong... đậu vào bơ mật, chân và cánh dính chặt trên da ướt, không thể nào bay lên được.

Lại nữa, ái đối với phần vị nhân-phần vị quả của hữu tình, đã tạo tác có sai khác, cho nên chỉ nói đến ái. Nghĩa là đã khởi ái đối với các hữu tình, lúc nhân thì tùy thuận như bạn thân tốt lành, lúc quả thì làm hại như kẻ thù độc ác. Như những người buôn đi vào biển thu nhập vật quý, đến một vùng đảo gặp La-sát-tư, trước thì hiện bày vẻ mặt thân thiện nói ra những lời dịu dàng, dùng lễ vật cung cấp hầu hạ xin lấy làm chồng, sau đó biết đích thực tin tưởng mới tìm cách dụ dỗ, dẫn vào giam trong khu thành bằng sắt để uống máu ăn thịt, dần dần đến chết chỉ còn sót lại bộ xương. La-sát-tư ái cũng lại như vậy, trước thì khiến cho hữu tình chơi đùa tạo ác, sau đó làm cho rơi vào nẻo ác nhân chịu các loại đau khổ dữ dội.

Lại nữa, ái là nhân dấy khởi, cho nên chỉ nói đến ái. Như trong kinh nói: “Nghịệp là nhân phát sinh, ái là nhân dấy khởi sinh tử luân hồi”.

Lại nữa, ái khó đoạn dứt-khó lia bỏ, cho nên chỉ nói đến ái. Như người bỗng nhiên gặp hai La-sát-tư, một làm hình dáng người mẹ khó có thể rời xa, một làm hình dáng kẻ thù dễ dàng rời xa được. Như vậy, hữu tình chưa lia nhiễm dục, có hai phiền não thường xuyên hiện hành, một là tham dục khó có thể đoạn dứt rời xa, hai là sân nhuế dễ dàng có thể đoạn dứt rời xa.

Lại nữa, ái thường xuyên hiện hành vi tế khó nhận ra, cho nên chỉ nói đến ái. Như thợ khéo gọt giữa đã dùng đồ vật sắc bén, tất cả giọt giữa hết mà vi tế khó biết.

Lại nữa, ái đối với chi Hữu dần dần thiết lập ba loại, cho nên chỉ nói đến ái. Đó là lúc bắt đầu dấy khởi thì nói tên gọi là ái, tiếp đến phần vị mở rộng thêm thì nói tên gọi là thủ, sau khi chết nhận lấy quả thì nói tên gọi là vô minh.

Lại nữa, có mười pháp nhiệm mà ái là đứng đầu, vì vậy chỉ nói đến ái. Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Vì ái mà mong cầu, vì mong cầu mà có được, vì có được mà dành dụm, vì dành dụm mà tham lam, vì tham lam mà say đắm, vì say đắm mà keo kiệt, vì keo kiệt mà tiếp nhận, vì tiếp nhận mà canh giữ, vì canh giữ mà cầm nắm dao gậy, đấm đá-lừa dối-nịnh bợ-khinh miệt, sinh khởi vô lượng các pháp

bất thiện xấu xa”.

Lại nữa, ở trong tám Đẳng chí nhiệm ô, thế lực của ái tăng mạnh, cho nên chỉ nói đến ái. Như nói: “Vị tương ưng Tĩnh lự thứ nhất, là Vị lúc đang Định, hay là Vị đã xuất Định? Nên nói là Vị xuất Định, không phải là Vị lúc đang Định. Cho đến Vị tương ưng Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nói rộng ra cũng như vậy”.

Lại nữa, Đức Phật nói tham ái trói buộc các dị sinh như dây thừng trói chặt chim, cho nên chỉ nói đến ái.

Lại nữa, Đức Phật nói tham ái như lưới giăng-như lông máy trói chặt khó tránh được, cho nên chỉ nói đến ái.

Lại nữa, Đức Phật nói tham ái sâu nặng khó vượt qua, giống như biển rộng, cho nên chỉ nói đến ái.

Lại nữa, Đức Phật nói tham ái xa xăm như dòng sông khó có thể tức khắc dừng lại được, cho nên chỉ nói đến ái. Như trong kinh nói: “Nói dòng sông dài là dụ cho ba loại ái, đó là ái cõi Dục-ái cõi sắc-ái cõi vô Sắc”.

Lại nữa, Đức Phật nói tham ái khó đoạn-khó phá-khó có thể vượt qua, cho nên chỉ nói đến ái.

Lại nữa, Đức Phật nói tham ái có nhiều những lỗi lầm tai họa hừng hực và bền chắc, cho nên chỉ nói đến ái.

Lại nữa, Đức Phật nói tham ái có năng lực làm cho cõi sai khác-địa sai khác-bộ sai khác, và có năng lực sinh trưởng tất cả phiền não, cho nên chỉ nói đến ái.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên trong pháp hữu lậu chỉ có ái là một loại mà Đức Thế Tôn cố ý nói là Tập Thánh đế, nhưng Tập Thánh đế không phải là chỉ có ái thâm nhiếp.

Hỏi: Khổ-Diệt Thánh đế thế nào?

Đáp: Như trong kinh nói: “Tức là các ái vốn có và ái của thân đời sau, hỷ đi cùng với ái, tất cả hỷ ái đó đoạn trừ-loại bỏ hết, không còn sót lại gì, hoàn toàn vắng lặng, đó gọi là khổ-Diệt Thánh đế”.

Hỏi: Đã nói các ái đoạn trừ không còn sót lại gì... gọi là Diệt Thánh đế, thì Tập cũng diệt tại sao chỉ nói là Khổ-Diệt Thánh đế?

Đáp: Ở đây cũng nên nói là Tập-Diệt Thánh đế, nhưng mà không nói đến là có cách nói khác. Lại nữa, đã nói Khổ-Diệt thì nên biết chính là nói đến Tập đế cũng diệt, bởi vì Khổ và Tập là một vật. Lại nữa, nếu nói Khổ-Diệt thì nên biết là đã nói đến Tập đế cũng diệt, bởi vì cần phải diệt nhân của nó thì quả mới diệt. Lại nữa, vì hữu tình được giáo hóa vui mừng với diệt cho nên chỉ nói Khổ diệt. Nghĩa là hữu tình được

giáo hóa, tâm chán ngán đối với khổ mạnh hơn chán ngán đối với Tập, bởi vì từ vô thủy đến nay bị khổ bức bách, nay nghe Đức Phật nói đến khổ-diệt Thánh đế thì sinh lòng hoan hỷ nói rằng: Những nỗi khổ tẻ hại này diệt hết thật là vui sướng quá! Do tâm hoan hỷ này mà mau chóng cầu được chứng Diệt. Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên Đức Thế Tôn chỉ nói Khổ-Diệt-Thánh đế, mà không nói là Tập-Diệt-Thánh đế.

Hỏi: Hưởng về Khổ-Diệt-Đạo Thánh đế thế nào?

Đáp: Như trong kinh nói: “Tám chi Thánh đạo, đó là chánh kiến cho đến Chánh định, đó gọi là hưởng về Khổ-Diệt-Đạo Thánh đế”.

Hỏi: Ở đây cũng nên nói là hưởng về Tập-Diệt-Đạo, tại sao chỉ nói là hưởng về Khổ-Diệt-Đạo?

Đáp: Ở đây cũng nên nói là hưởng về Tập-Diệt-Đạo, nhưng mà không nói đến là có cách nói khác. Lại nữa, đã nói hưởng về Khổ-Diệt-Đạo thì nên biết là đã nói hưởng về Tập-Diệt-Đạo, bởi vì Khổ và Tập không phải là vật khác biệt. Lại nữa, nếu nói hưởng về khổ-Diệt-Đạo thì nên biết là đã nói hưởng về Tập-Diệt-Đạo, bởi vì phải diệt nhân rồi thì quả mới diệt. Lại nữa, vì hữu tình được giáo hóa vui mừng với Diệt-Đạo cho nên nói như vậy, nghĩa là hữu tình được giáo hóa, trong lòng hết sức chán ngán đối với khổ, nghe nói đến đạo này có năng lực hưởng về Khổ-Diệt, liền sinh lòng hoan hỷ vô cùng, từ đó mau chóng có thể tu đạo gia hạnh, cho nên chỉ nói là hưởng về Khổ-Diệt-Đạo.

Lại nữa, muốn hiển bày Thánh đạo chỉ có năng lực ngăn chặn khổ làm cho vĩnh viễn không sinh tử, cho nên nói như vậy. Nghĩa là giả sử hỏi Đạo: Ông là có khả năng làm cho nhân không phải là nhân-quả không phải là quả phải không? Đạo trả lời: Không có thể, nhưng các nhân duyên luôn luôn sinh ra khổ, thì tôi có năng lực đối trị khiến cho không sinh ra khổ. Vì vậy, chỉ nói là hưởng về Khổ-Diệt-Đạo.

Lại nữa, vì muốn ngăn chặn và loại bỏ phỉ báng đối với Đạo, cho nên chỉ nói là hưởng về Khổ-Diệt-Đạo. Nghĩa là có trẻ thơ bảy-tám tuổi... chứng quả Vô học, cho đến tuổi thọ trăm năm mới hết, ở trong thời gian đó nhận chịu các loại khổ, như nhận chịu nỗi khổ của bốn trăm lẻ bốn căn bệnh... người thế gian thấy điều đó liền phỉ báng Đạo, nói là Thánh đạo này không có năng lực trừ hết khổ. Vì vậy Đức Thế Tôn đưa ra cách nói như vậy: Thánh đạo có năng lực diệt mọi nỗi khổ của thân đời sau.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên Đức Thế Tôn chỉ nói hưởng về Khổ-Diệt-Đạo, mà không nói là hưởng về Tập-Diệt-Đạo.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn trước tiên nói về khổ đế, cho đến cuối cùng thì nói đến Đạo đế?

Đáp: Bởi vì tùy thuận văn từ cho nên đưa ra cách nói này, nghĩa là đưa ra cách nói này: Văn từ tùy thuận. Lại nữa, nếu đưa ra cách nói này thì tùy thuận người nói-người tiếp nhận-người giữ gìn, chứ không phải là theo thứ tự nào khác.

Lại nữa, dựa vào lúc Hiện quán cho nên đưa ra cách nói này. Nghĩa là pháp theo thứ tự tóm lược có ba loại:

1. Theo thứ tự sinh khởi.
2. Theo thứ tự dễ nói.
3. Theo thứ tự Hiện quán.

Theo thứ tự sinh khởi, đó là bốn Niệm trú-bốn Tĩnh lự-bốn Vô Sắc... các sư Du-già trước tiên khởi lên Thân niệm trú, cho nên nói trước; cho đến cuối cùng khởi lên Pháp niệm trú, cho nên nói sau. Tĩnh lự-Vô Sắc nói rộng ra cũng như vậy. Theo thứ tự sẽ nói, đó là bốn Chánh thắng-bốn Thần túc-năm Căn-năm Lực-bảy Giác chi-tám Đạo chi... tuy bốn Chánh thắng cùng lúc mà có, nhưng sẽ nói cho nên trước nói đoạn ác sau nói tu thiện; ở trong đoạn ác, trước nói đến đoạn ác đã sinh, sau nói đến ngăn chặn ác chưa sinh; ở trong tu thiện, trước nói đến phát khởi thiện chưa sinh, sau nói đến tăng thêm thiện đã sinh. Hoặc đưa ra cách nói này: Ngôn từ thuận tiện, bốn Thần túc... nói rộng ra cũng như vậy. Theo thứ tự Hiện quán, đó là bốn Thánh đế. Các sư Du-già ở phần vị Hiện quán, trước là Hiện quán về Khổ, cho nên Đức Phật nói trước; tiếp là Hiện quán về tập, cho nên Đức Phật nói tiếp theo; tiếp là Hiện quán về Diệt, cho nên Đức Phật nói tiếp theo; sau cùng Hiện quán về Đạo, cho nên Đức Phật nói sau cùng.

Hỏi: Nhờ vào luận mà phát sinh luận, tại sao lúc hành giả tiến vào Hiện quán, trước là Hiện quán về Khổ cho đến cuối cùng Hiện quán về Đạo?

Đáp: Bởi vì dựa vào thô-tế nghĩa là trong bốn Đế thì khổ đế là thô thiển nhất cho nên Hiện quán trước hết, dần dần cho đến Đạo đế là vi tế nhất cho nên Hiện quán sau cùng; như lúc học cách bắn, trước là nhắm bắn vật to dễ thấy, dần dần cho đến có thể nhắm bắn đầu sợi lông.

Lại nữa, vì mê muội mà ngu về Khổ có thể giữ lấy mê muội mà ngu về Tập, cho đến mê muội mà ngu về Diệt có thể giữ lấy mê muội mà ngu về Đạo. Nếu chưa loại trừ mê muội vì ngu về Khổ thì rất cuộc không có thể loại trừ mê muội vì ngu về Tập, cho đến nếu chưa loại trừ mê muội vì ngu Diệt thì rất cuộc không có thể loại trừ mê muội vì ngu

về Đạo, cho nên trước Hiện quán về Khổ cho đến cuối cùng Hiện quán về Đạo.

Lại nữa, vì mê muội mà ngu về Khổ có thể dẫn đến mê muội mà ngu về Tập, cho đến mê muội mà ngu về Diệt có thể dẫn đến mê muội mà ngu về Đạo. Nếu chưa ngăn chặn mê muội vì ngu về Khổ thì chắc chắn không có thể ngăn chặn mê muội vì ngu về tập, cho đến nếu chưa ngăn chặn mê muội vì ngu về Diệt thì chắc chắn không có thể ngăn chặn mê muội vì ngu về Đạo, cho nên trước Hiện quán về Khổ cho đến cuối cùng Hiện quán về Đạo.

Lại nữa, vì quán Khổ để có năng lực dẫn đến quán Tập để, cho đến quán Diệt để có năng lực dẫn đến quán Đạo để. Nếu chưa khởi quán Khổ để thì chắc chắn không có thể khởi quán Tập để, cho đến nếu chưa khởi quán Diệt để thì chắc chắn không có thể khởi quán Đạo để, cho nên trước Hiện quán về Khổ cho đến cuối cùng Hiện quán về Đạo.

Lại nữa, vì quán Khổ để là quán tập để, bởi vì con đường ban đầu là do đầu mỗi có thể làm Sinh-Duyên-tập khởi, cho đến quán Diệt để là quán Đạo để, bởi vì con đường ban đầu là do đầu mỗi có thể làm Sinh-Duyên-tập khởi. Nếu chưa khởi quán Khổ để thì chắc chắn không có thể khởi quán Tập để, cho đến nếu chưa khởi quán Diệt để thì chắc chắn không có thể khởi quán Đạo để, cho nên trước Hiện quán về Khổ cho đến cuối cùng Hiện quán về Đạo.

Lại nữa, quán khổ để là gia hạnh-là cửa ngõ nương tựa-là nơi dừng chân của quán Tập để, cho đến quán Diệt để là gia hạnh-là cửa ngõ nương tựa-là nơi dừng chân của quán Đạo để. Nếu chưa khởi quán khổ để thì chắc chắn không có thể khởi quán Tập để, cho đến chưa khởi quán Diệt để thì chắc chắn không có thể khởi quán Đạo để, cho nên trước Hiện quán về Khổ cho đến cuối cùng Hiện quán về Đạo.

Hiếp Tôn giả nói: “Hành giả tu quán biết năm Thủ uẩn như bệnh tật-như ung nhọt-như mũi tên..., rồi, tiếp theo cầu tìm nhân của nó mà biết là Tập để, tiếp theo cầu tìm nơi không có thì biết là Diệt để, sau cùng tìm cách đối trị thì biết là Đạo để. Như thân người yếu đuối gặp phải những bệnh tật, bị khổ đau bức bách liền dấy lên nghĩ rằng: Các bệnh tật này của mình do đâu mà sinh ra? Biết là do phong-nhiệt-đàm dãi. Lại dấy nghĩ thế này: làm sao có thể chữa lành? Biết là lúc trừ hết. Lại dấy lên nghĩ thế này: Làm sao có thể chữa lành? Biết là lúc trừ hết. Lại dấy lên nghĩ thế này: Nhờ vào đâu mà sẽ chữa lành? Biết là uống các loại thuốc. Bởi vì nhân duyên này cho nên trước Hiện quán về khổ,

cho đến cuối cùng Hiện quán về Đạo. Lại nữa, hành giả tu quán biết năm Thủ uẩn có nhiều những sai lầm tai họa, tiếp đo cầu tìm nhân của nó, tiếp theo cầu tìm cách diệt trừ nó, sau cùng tìm cách đối trị. Như người có con chuyển môn đi trộm cướp dấy lên nghĩ như vậy: Con mình vì ai mà làm điều xấu xa này? Biết là vì bạn bè xấu xa. Lại dấy lên nghĩ như vậy: Điều xấu xa mà con đã làm lúc nào sẽ dừng lại? Biết là lúc điều phục tốt lành. Lại dấy lên nghĩ như vậy: Ai khiến cho con điều phục tốt lành? Biết là nhờ vào bạn bè tốt lành. Bởi vì nhân duyên này cho nên trước Hiện quán về khổ, cho đến cuối cùng Hiện quán về Đạo”.

Hỏi: Nhân trước-quả sau tùy thuận theo thứ tự, tại sao hành giả Hiện quán về Khổ trước-Hiện quán về tập sau?

Đáp: Bởi vì thuận theo thứ tự biết Khổ-đoạn tập.

Hỏi: Biết Khổ-đoạn Tập thuận theo thứ tự nào?

Đáp: Đây là thuận theo thứ tự chặt cây của thế gian. Nghĩa là người chặt cây thì trước phải chặt những cành nhánh, rồi sau đó mới đào bật gốc cây. Chặt cây sinh tử theo thứ tự cũng như vậy, trước phải biết Khổ thì giống như chặt những cành cây, sau mới đoạn Tập thì giống như đào bật gốc cây.

Hỏi: Trước là Đạo-sau là Diệt tùy thuận theo thứ tự, tại sao hành giả trước là Hiện quán và Diệt-sau là Hiện quán về Đạo?

Đáp: Bởi vì thuận theo thứ tự chứng Diệt-tu đạo.

Hỏi: Chứng Diệt-tu Đạo thuận theo thứ tự nào?

Đáp: Đây là thuận theo thứ tự thụ động hưởng về-chủ động hưởng về (sở thú-năng thú). Nếu trước là nói tu Đạo-sau mới nói chứng Diệt, thì không biết đạo này là đạo gì? Nếu trước nói chứng Diệt-sau nói về tu Đạo, thì biết rõ đạo này đạo hưởng về diệt. Như có người hỏi người khác: hãy chỉ rõ đường đi giúp tôi! Người ra hỏi vặn lại: Ông hỏi đường nào? Người ấy trả lời rằng: Hỏi đường đến khu thành ấy. Người ta liền trả lời rằng: Đây là đường đến nơi đó. Trước nói về chứng Diệt-sau nói đến tu Đạo, nên biết cũng như vậy, bởi vì thuận theo thứ tự đưa ra Diệt nêu rõ Đạo. Lại nữa, các sư Du-già trước là dùng duyên đạo của ba Đế để đoạn trừ mê muội vì ngu ba Đế, sau là dùng duyên đạo của Đạo để để đoạn trừ mê muội vì ngu Đạo để, cho nên trước Hiện quán về Diệt-sau mới Hiện quán về Đạo. Ví như có người trước nhìn khuôn mặt người khác mà biết xấu-đẹp, sau muốn biết khuôn mặt của mình xấu-đẹp thế nào, cho nên lấy gương để soi mặt mình. Bởi vì nhân duyên này, cho nên trước Hiện quán về Diệt-sau Hiện quán về Đạo.

Hỏi: Lúc Hiện quán về Đế là quán tự tướng hay là quán cộng tướng? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu quán tự tướng thì tự tướng của các pháp sai biệt vô biên, sẽ không có người nào quán Đế được cứu cánh; mà tự tướng của địa sai biệt vô biên, quán chưa cùng tận thì đã mạng chung, hướn hồ lại có thể quán tự tướng của các pháp khác hay sao? Nếu quán cộng hướn hồ lại có thể quán tự tướng của các pháp khác hay sao? Nếu quán cộng tướng thì tại sao bốn Đế không lập tức Hiện quán, lại ở lúc nào dùng trí như thật để quán tự tướng của Đế? Đối với tự tướng của Đế, nếu không có thể quán sát thì tại sao gọi là Hiện quán về Đế?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Quán sát đối với cộng tướng.

Hỏi: tại sao bốn Đế không lập tức Hiện quán?

Đáp: Lúc Hiện quán về Đế, tuy quán cộng tướng mà không Hiện quán tất cả cộng tướng, nghĩa là chỉ Hiện quán phần phần ít của cộng tướng, nhưng tự tướng-cộng tướng sai biệt vô biên, và đại chủng Địa cũng gọi là tự tướng, cũng gọi là cộng tướng. Gọi là tự tướng, nghĩa là đối với ba đại chúng. Gọi là cộng tướng, nghĩa là tất cả Địa giới đều có tướng cứng. Đại chủng tạo sắc hợp lại thành Sắc uẩn. Như vậy Sắc uẩn cũng gọi là tự tướng cứng. Đại chủng tạo sắc hợp lại thành sắc uẩn. Như vậy Sắc uẩn cũng gọi là tự tướng, cũng gọi là cộng tướng. Gọi là tự tướng thì đối với bốn Uẩn khác. Gọi là cộng tướng thì các Sắc đều có tướng thay đổi và ngăn ngại. Chính là năm Thủ uẩn hợp lại thành khổ đế. Như vậy Khổ đế cũng gọi là tự tướng, cũng gọi là cộng tướng. Gọi là tự tướng thì đối với ba Đế khác. Gọi là cộng tướng thì các Uẩn đều có tướng bức bách. Tư duy như vậy cùng chung tướng bức bách, tức là tư duy về tướng khổ và tướng Vô thường-không-Vô ngã, cũng đã gọi là Hiện quán về Khổ đế. Như vậy, Hiện quán nếu đối với các Đế thì gọi là quán tự tướng, nếu đối với các Uẩn thì gọi là quán cộng tướng. Bởi vì đối với các Uẩn thì gọi là quán cộng tướng, cho nên lúc Hiện quán gọi là quán cộng tướng. Bởi vì đối với các Đế thì gọi là quán tự tướng, cho nên đối với bốn Đế không lập tức Hiện quán.

Lại nữa, một Đế không phải là bốn, bốn Đế không phải là một, cho nên đối với bốn đế không lập tức Hiện quán. Lại nữa, một hành tướng không phải là bốn, bốn hành tướng không phải là một, cho nên đối với bốn Đế không lập tức hiện quán. Lại nữa, tướng hữu lậu-vô lậu đều sai biệt, cho nên đối với bốn Đế không lập tức Hiện quán. Lại nữa, tướng hữu vi-vô vi đều sai biệt, cho nên đối với bốn Đế không lập tức hiện quán. Lại nữa, nhân-quả sở chứng-năng chứng đều sai khác, cho

nên đối với bốn Đế không lập tức Hiện quán. Lại nữa, bởi vì bốn Thánh đế, hoặc là tướng có khác, hoặc tánh tướng khác nhau, cho nên không có nghĩa lập tức Hiện quán cùng một lúc. Lại nữa, căn năng giác-sở giác và nghĩa của căn, hành tướng sở duyên-cảnh và tướng có cảnh đều có sai khác, cho nên đối với bốn Đế không lập tức Hiện quán. Lại nữa, đối với mỗi một Đế hãy còn không lập tức quán sát, huống là có bốn Đế lập tức quán sát cùng một lúc hay sao? Nghĩa là phần vị Hiện quán, trước hết quán riêng biệt về Khổ của cõi Dục, sau đó quán kết hợp về Khổ của cõi sắc-vô Sắc; trước hết quán riêng biệt về Tập của cõi Dục, sau đó quán kết hợp về Tập của cõi sắc-Vô Sắc; trước hết quán riêng biệt về Diệt của Cõi Dục, sau đó quán kết hợp về Diệt của cõi sắc-vô Sắc; trước hết quán riêng biệt về Đạo của cõi Dục, sau đó quán kết hợp về Đạo của cõi sắc-vô Sắc. Vì vậy, không có nghĩa lập tức quán sát bốn Thánh đế.

Hỏi: Nhờ vào luận mà phát sinh luận, tại sao hành giả trước hết quán riêng biệt về Khổ của cõi Dục, sau đó quán kết hợp về Khổ của cõi sắc-Vô Sắc?

Đáp: Dựa vào tướng thô-tế mà dấy khởi Hiện quán, Khổ của cõi Dục thô thiển cho nên Hiện quán trước, Khổ của cõi sắc-Vô Sắc vi tế cho nên Hiện quán sau.

Hỏi: Nếu như vậy thì khổ của cõi sắc thô thiển phải hiện quán trước, khổ của cõi Vô Sắc vi tế nên Hiện quán sau, tại sao trong một lúc mà quán về Khổ của hai cõi?

Đáp: Bởi vì cùng là địa của Định, thâm nhiếp cho nên hợp lại Hiện quán, nghĩa là Khổ của cõi Dục không phải là địa của Định thâm nhiếp cho nên trước phải quán riêng biệt, Khổ của cõi Sắc-vô Sắc cùng là địa của Định thâm nhiếp cho nên sau mới quán kết hợp.

Lại nữa, Khổ của cõi Dục cùng với thân đều hiện hành chấp thọ, cho nên trước phải quán riêng biệt; Khổ của cõi sắc-vô Sắc không cùng với thân, đều không phải là hiện hành chấp thọ, cho nên sau mới quán kết hợp.

Lại nữa, khổ của cõi Dục đang là căn bệnh bức bách, như mang gánh nặng cho nên trước phải quán riêng biệt; Khổ của cõi sắc-vô Sắc, không phải là căn bệnh đang bức bách như mang gánh nặng, cho nên sau mới quán kết hợp.

Lại nữa, Khổ của cõi Dục đang náo hại hành giả, như oán địch hiện rõ, cho nên trước phải quán riêng biệt; Khổ của cõi sắc-vô Sắc, không phải là đang náo hại hành giả như oán địch hiện rõ, cho nên sau

mới quán kết hợp.

Lại nữa, Khổ của cõi Dục là gần, cho nên trước phải quán riêng biệt; khổ của cõi sắc-Vô Sắc là xa, cho nên sau mới quán kết hợp.

Như gần-xa, như vậy bức bách gần bên cạnh-không phải là bức bách gần bên cạnh, hòa hợp-không phải là hòa hợp, chúng đồng phần của thân này-chúng đồng phần của thân khác, nên biết cũng như thế.

Lại nữa, Khổ của cõi Dục hiện thấy, cho nên trước phải quán riêng biệt; Khổ của cõi sắc-vô Sắc không hiện thấy, cho nên sau mới quán kết hợp.

Hỏi: Tiến vào phần vị Hiện quán, đối với Khổ của cõi Sắc-vô Sắc, nếu không hiện thấy thì tại sao là Hiện quán?

Đáp: Hiện thấy có hai loại:

1. Hiện thấy chấp thọ.
2. Hiện thấy lia nhiễm.

Tiến vào phần vị Hiện quán, đối với khổ của cõi Dục có đủ hai loại hiện thấy, cho nên gọi là Hiện quán; đối với Khổ của cõi Sắc-vô Sắc chỉ có hiện thấy lia nhiễm, cho nên gọi là Hiện quán. Như người buôn bán có hai gánh hàng hóa:

1. Tự mình gánh.
2. Thuê người khác gánh.

Hàng hóa tự mình gánh có đủ hai loại hiện thấy:

1. Hiện thấy mà biết nặng.
2. Hiện thấy mà biết hàng hóa.

Thuê người khác gánh thì chỉ có một loại hiện thấy, đó là hiện thấy mà biết hàng hóa.

Lại nữa, Khổ của cõi Dục có ba loại là thiện-bất thiện-vô ký, cho nên trước phải quán riêng biệt; Khổ của cõi sắc-vô Sắc chỉ có hai loại là thiện-vô ký, cho nên sau mới quán kết hợp.

Lại nữa, hành giả thành tựu tánh dị sinh của cõi Dục, cho nên trước phải quán riêng biệt về Khổ của cõi Dục; không thành tựu tánh dị sinh của cõi sắc-vô Sắc, cho nên sau mới quán kết hợp về khổ của cõi sắc-vô Sắc. Nghĩa là pháp cần phải như vậy, nếu thành tựu tánh dị sinh của cõi này, thì trước tiên quán về Khổ của cõi này.

Lại nữa, đối với Khổ của cõi Dục, trước đã dấy khởi phỉ báng, cho nên trước phải Hiện quán riêng biệt mà phát sinh niềm tin; đối với Khổ của cõi sắc-vô Sắc sau mới dấy khởi phỉ báng, cho nên sau đó Hiện quán kết hợp mà phát sinh niềm tin.

Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên trước là quán riêng

biệt về khổ của cõi Dục, sau mới quán kết hợp về Khổ của cõi sắc-Vô Sắc. Hiện quán về ba Đế dựa theo đây nên biết!

Hỏi: nếu dùng cộng tướng để Hiện quán về Đế, thì lại ở lúc nào dùng trí như thật để quán tự tướng của Đế? Đối với tự tướng của Đế, nếu không có thể quán sát thì tại sao là Hiện quán về Đế?

Đáp: Không phải là trí như thật đối với các tự tướng, dùng tự tướng để quán thì gọi là Hiện quán về Đế, mà trí như thật đối với các tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: tự tướng, dùng cộng tướng để quán thì gọi là Hiện quán về Đế.

Lại nữa, không biết gì đối với tự tướng-cộng tướng của Đế, lúc hiện quán về Đế thì tất cả lập tức đoạn hết, tuy quán cộng tướng mà cũng có thể gọi là như thật Hiện quán về tự tướng của các Đế. Lại nữa, Khổ-Vô thường,,, gọi là tự tướng của Đế, pháp này đối với các Uẩn thì gọi là cộng tướng, cho nên đối với các Đế lúc quán về Khổ..., thì gọi là Hiện quán về tự tướng-cộng tướng. Tự tướng của các Uẩn sai biệt vô bên, quán sát về tự tướng ấy thì không có thể đoạn các phiền não, cho nên phần vị Hiện quán không quán sát riêng biệt về tự tướng.

Hỏi: Lúc tiến vào Hiện quán thì đã quán tổng quát về Uẩn, tại sao không quán tổng quát đối với Đế?

Đáp: Lúc tiến vào Hiện quán thì quán về lý của bốn Đế, đoạn trừ phiền não mê muội về tướng riêng biệt bốn Đế, không có một phiền não mê muội tổng quát về bốn Đế, cho nên Hiện quán tổng quát đối với bốn Đế. Ở trong các Uẩn có mê hoặc tổng quát, cho nên đối với các Uẩn có thể Hiện quán tổng quát. Và lại, tự tướng của Uẩn không phải là lý của các Đế, từ vô thủy đã rõ ràng cho nên không trở lại quán tự tướng của bốn Đế, từ vô thủy chưa rõ ràng cho nên nay đối với điều đó cần phải Hiện quán riêng biệt.

